

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2023/HS-ST

Ngày: 14-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Văn Tùng

Thẩm phán: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hoà

Ông Trịnh Bá Sơn

Ông Dương Mạnh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Lưu Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Vàng A D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06-3-1988 tại huyện P, tỉnh Đ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản C1, xã S, huyện P, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A Ch (đã chết), con bà Mùa Thị Ch, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ con; Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án: Ngày 29-02-2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 16 năm tù giam về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 19-10-2021 (chưa được xóa án tích). Tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm

giữ từ ngày 15-7-2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A D theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 BLTTHS năm 2015: Bà Trần Thị B – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

- *Những người làm chứng:* 1. Ông Phạm Văn T; sinh năm 1966; Nơi thường trú: Xóm T, xã H, huyện X, tỉnh Nam Định.

2. Ông Trần Đăng Th; sinh năm 1969; Nơi thường trú: Xóm 16, xã H, huyện M, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo, người bào chữa; vắng mặt ông Tiên, ông Thiệu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 7 năm 2023, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Nam Định phối hợp cùng Tổ công tác của Đoàn đặc nhiệm Phòng chống tội phạm ma túy số 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam và Tổ công tác của Đội kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan Hà Nam Ninh đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T, xã H, huyện X, tỉnh Nam Định phát hiện 01 người đàn ông đang dùng xe máy một mình có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, đối tượng khai tên là: Vàng A D, sinh năm 1988, trú tại: Bản C1, xã S, huyện P, tỉnh Đ.

Quá trình kiểm tra, phát hiện, thu giữ trên vai D đang khoác 01 ba lô màu đen đã cũ, có quai đeo, trên bề mặt ba lô có dòng chữ “COLKIDS CLUB” bên trong có: 01 bộ quần áo mưa, 02 áo cũ, 01 quần dài màu xanh rêu, 01 đôi giày và 03 túi nylon màu đen; bên trong túi nylon thứ nhất có chứa: 02 khối hình hộp chữ nhật đều có kích thước khoảng 15x10x2,5 (cm), trên bề mặt mỗi khối đều có dòng chữ “DOUBLE UOGLBE BRAND”, bên trong mỗi khối đều có các lớp nylon và giấy nén, trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng; bên trong túi nylon thứ hai và thứ ba mỗi túi đều có chứa: 01 khối hình hộp chữ nhật đều có kích thước khoảng 15x10x2,5 (cm), trên bề mặt mỗi khối đều có dòng chữ “DOUBLE UOGLBE BRAND”, bên trong mỗi khối đều có các lớp nylon và giấy nén, trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng; D khai nhận đó là 04 bánh heroine, D vận chuyển thuê để được trả tiền công là 80.000.000 đồng. Sau đó, tổ công tác tiếp tục

mời người chứng kiến quá trình niêm phong 03 túi nylon bên trong chứa 04 khối hình hộp chữ nhật trên bằng cách cho toàn bộ vào 01 hộp bìa catton, niêm phong tại chỗ theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của D: 01 ba lô màu đen bên trong có: 01 bộ quần áo mưa, 02 áo cũ, 01 quần dài màu xanh rêu, 01 đôi giày; 01 xe máy đã cũ BKS: 90B3-127.87; 01 Căn cước công dân mang tên Vàng A D, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Dũng, 01 giấy phép lái xe máy mang tên Vàng A D; số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); 03 điện thoại di động đã cũ. Sau đó, Tổ công tác đã đưa D và mời người chứng kiến về trụ sở tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Nam Định để tiến hành lập Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với D theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vàng A Đông tại bản C1, xã S, huyện P, tỉnh Đ không phát hiện thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 1143/KL-KTHS ngày 17-7-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 04 khối hình hộp chữ nhật đều có kích thước khoảng 15x10x2,5 (cm) được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu A, gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu A: 1201,180 gam.

Cơ quan điều tra trưng cầu dấu vết đường vân trên vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 1183/KL-KTHS ngày 31-7-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

Trên các mẫu vật cần giám định ký hiệu từ A1 đến A7 phát hiện được 04 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định ký hiệu A8, A9, A10, A11.

04 dấu vết đường vân ký hiệu A8, A9, A10, A11 với mẫu vân tương ứng in trong các ô “Nhấn phải”, “Nhấn trái”, “Út phải”, “Cái phải” trên chỉ bản ký hiệu M ghi tên Vàng A D, sinh năm 1988, nơi ĐKNKTT: bản C1, xã S, huyện P, tỉnh Đ là của cùng một người.

Cơ quan điều tra tiến hành tiến hành lấy mẫu và ra Quyết định trưng cầu giám định mẫu nước tiểu của Vàng A D. Tại bản kết luận giám định số 1144/KL-KTHS ngày 18-7-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T01 gửi giám định.

Quá trình điều tra, Vàng A D khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng tháng 5 năm 2023 D gặp một người đàn ông dân tộc Mông (D không biết

họ tên, địa chỉ) ở khu vực bến xe ô tô khách tỉnh Đ, người đàn ông đặt vấn đề thuê D vận chuyển ma túy, D đồng ý. Người đàn ông hẹn D đến ngày 14-7-2023 sẽ gặp nhau tại bến xe khách và thuê D vận chuyển ma túy nên khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 14-7-2023, D đi xe máy biển số 90B3-127.87 đến bến xe khách tỉnh Đ gặp người đàn ông đã hẹn. Người đàn ông đưa cho D 01 chiếc ba lô màu đen và nói bên trong có ma túy Heroine, bảo D mang về huyện G, tỉnh Nam Định sẽ có người đến nhận, xong việc sẽ được trả công 80.000.000 đồng. Người đàn ông bảo D tải ứng dụng WhatsApp về máy điện thoại rồi kết bạn với người đó có tên trong ứng dụng là “Ko Còn Gì để nhớ”, D đã làm theo. Sau đó, D nhận ba lô để lên gác бага xe máy phía trên rồi đi về tỉnh Nam Định. Khi đi được một đoạn thì D dừng xe, mở ba lô ra thấy bên trong đựng bánh Heroin, D bỏ chiếc quần dài màu xanh rêu của D vào trong ba lô rồi tiếp tục đi về tỉnh Nam Định. Trên đường đi, D đi xe máy vừa đi vừa nghỉ đến khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 15-7-2023, D dừng xe máy tại khu vực xóm T, xã H, huyện X, tỉnh Nam Định khoác ba lô trên vai thì lực lượng chức năng đến kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Bản cáo trạng số 120/CT-VKSND-P1 ngày 10-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố: Vàng A D về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS;

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất, cho bị cáo được quyền sống, có cơ hội sớm trở lại với gia đình và xã hội và xin được nhận lại 01 Căn cước công dân mang tên Vàng A D, 01 giấy phép lái xe máy mang tên Vàng A D, số tiền 3.000.000đ và hai chiếc điện thoại di động không phải là công cụ, phương tiện, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS đối với Vàng A D.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vàng A D đã bị kết án về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, chưa được xóa tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đề nghị tuyên phạt: Vàng A D Tử hình, phạt tiền bổ sung từ 20 đến 30 triệu đồng;

Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A D trình bày quan điểm: Nhất trí tội danh cũng như khung khoản Điều luật áp dụng đối với D, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo là người dân tộc Mông nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế, có hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn, gia đình đông anh em, đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, cho bị cáo quyền được sống, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đối với Căn cước công dân và giấy phép lái xe máy mang tên Vàng A D là giấy tờ tùy thân của bị cáo, số tiền 3.000.000đ và hai chiếc điện thoại di động không phải là công cụ, phương tiện phạm tội đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vàng A D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 15-7-2023, Vàng A D có hành vi vận chuyển trái phép 04 bánh Heroine với tổng khối lượng là 1201,180 gam từ tỉnh Đ về tỉnh Nam Định mục đích để lấy số tiền công 80.000.000 đồng. Khi D mang ma túy về đến xóm T, xã H, huyện X, tỉnh Nam Định, chưa kịp giao ma túy cho người nhận thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Vàng A D đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố và luận tội đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của cả cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và nhiều loại tội phạm khác, tác hại của ma túy làm xói mòn đạo đức, suy giảm sức khỏe, khánh kiệt kinh tế, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình và làm suy yếu nền kinh tế cộng đồng. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi, hám lời và do nghiện ngập, chơi bời, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với tính chất tội phạm đặc biệt nghiêm trọng được thể hiện ở trọng lượng hêrôin mà bị cáo đã vận chuyển. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc mới đáp ứng yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vàng A D là người có nhân thân xấu: Ngày 29-02-2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 16 năm tù giam về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo được ra trại ngày 19-10-2021. Sau khi đi chấp hành hình phạt về bị cáo lại tiếp tục đi vận chuyển trái phép chất ma túy bị bắt quả tang ngày 15-7-2023. Đến nay bị cáo chưa được xóa án tích, ở lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, có thể cho bị cáo hưởng mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Trên cơ sở xem xét cân nhắc giữa các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn tiếp tục phạm tội với mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn, mức độ gây nguy hại cho cộng đồng ngày càng lớn. Hội đồng xét xử xét thấy, khối lượng 1201,180 gam hêrôin mà bị cáo đã vận chuyển trái phép thuộc trường hợp phải xử phạt tử hình. Vì vậy, cần phải quyết định cho bị cáo Vàng A D mức hình phạt nghiêm khắc nhất, loại trừ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Như vậy, mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm về ma túy mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Bị cáo vận

chuyển trái phép ma túy với mục đích để kiếm lời. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để tăng cường áp lực của việc ngăn chặn phòng ngừa, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong xã hội.

[7] Xử lý vật chứng: Một hộp bì cattong được niêm phong, mặt trước có ghi: Số 1143/KL-KTHS, (A), “Kính gửi: Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh; 01 túi niêm phong mã số NS2 2124097 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 03 phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, ký hiệu Đ1, Đ2, Đ3 là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 ba lô vải màu đen đã cũ bên trên bề mặt có dòng chữ COLKIDS CLUB; 01 bộ quần áo mưa; 02 chiếc áo đã cũ; 01 đôi giày; 01 chiếc quần dài màu xanh rêu đã cũ bị cáo dùng để cất giấu bốn bánh heroin và những đồ dùng cá nhân của bị cáo hết giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Căn cước công dân, giấy phép lái xe máy mang tên Vàng A D là giấy tờ tùy thân, hai chiếc điện thoại di động đã cũ (một chiếc màu xanh tím bị vỡ màn hình không lắp sim, một chiếc màu xanh có số thuê bao 0828269458, 0373049748) không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo D. Số tiền 3.000.000đ thu giữ của bị cáo là do lao động hợp pháp mà có không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật nên cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật nhưng cần tiếp tục tạm giữ hai chiếc điện thoại và số tiền 3.000.000đ này để đảm bảo thi hành án về án phí và hình phạt bổ sung. Đối với 01 xe máy màu đen bạc đã cũ, BKS: 90B3-127.87; 01 điện thoại di động màu đen đã cũ có số IMEI 1 865858061632613; IMEI 2 865858061632605 có số thuê bao 0877043224; 0339581106 thu giữ của Vàng A D là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần tuyên tịch thu hoá giá để sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Vàng A D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”;

2. Xử phạt: Bị cáo Vàng A Dử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

3. Căn cứ khoản 5 Điều 250 BLHS, phạt tiền bị cáo Vàng A D 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước;

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015,

Tuyên trả bị cáo Vàng A D số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), hai chiếc điện thoại di động đã cũ (một chiếc màu xanh tím bị vỡ màn hình không lắp sim, một chiếc màu xanh có số thuê bao 0828269458, 0373049748), một Căn cước công dân và giấy phép lái xe máy mang tên Vàng A D nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000đ và hai chiếc điện thoại di động này để đảm bảo thi hành án về án phí và hình phạt bổ sung.

Tuyên tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 xe máy màu đen bạc đã cũ, BKS: 90B3-127.87; 01 điện thoại di động màu đen đã cũ có số IMEI 1 865858061632613; IMEI 2 865858061632605 có số thuê bao 0877043224; 0339581106 thu giữ của Vàng A D;

Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 hộp bìa cattong được niêm phong, mặt trước có ghi: Số 1143/KL-KTHS, (A), “Kính gửi: Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh; 01 túi niêm phong mã số NS2 2124097 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 03 phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, ký hiệu Đ1, Đ2, Đ3 và 01 ba lô vải màu đen đã cũ bên trên bề mặt có dòng chữ COLKIDS CLUB; 01 bộ quần áo mưa; 02 chiếc áo đã cũ; 01 đôi giày; 01 chiếc quần dài màu xanh rêu đã cũ thu giữ của bị cáo Vàng A D;

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 22/24 ngày 20-11-2023 và Giấy uỷ nhiệm chi số 45 ngày 17-11-2023 giữa Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Vàng A D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật được gửi đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 367 BLTTHS.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND+VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Văn Tùng